

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2025

“V/v tranh chấp về xác định con cho cha”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan.

Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 313/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2025 về việc “Tranh chấp về xác định con cho cha”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/4/1982; số căn cước công dân: 030082021xxx; nơi thường trú: khu dân cư PT, phường TK, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là tổ dân phố PT, phường TK, thành phố Hải Phòng).

2. **Bị đơn:** Chị Lê Thị L, sinh ngày 07/10/1988; số căn cước công dân: 033188015xxx; nơi thường trú: thôn xx, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã P, tỉnh Hưng Yên); địa chỉ hiện nay: khu dân cư PT, phường TK, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là tổ dân phố PT, phường TK, thành phố Hải Phòng).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Vương Thanh H, sinh năm 1984; địa chỉ: xóm B, thị trấn TĐ, huyện BV, thành phố Hà Nội (nay là xã MC, thành phố Hà Nội).

Vắng mặt tất cả các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Năm 2019, anh và chị Lê Thị L quen biết nhau và nảy sinh quan hệ tình cảm, lúc này chị L và anh Vương Thanh H đã ly thân nhưng chưa ly hôn. Trong quá trình chung sống với chị L, anh và chị L sinh được một con chung là cháu Lê Tuấn K (tên dự định đặt), sinh ngày 23/10/2021 theo giấy chứng sinh số 15019, quyển số 01, ngày 23/10/2021 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Dương. Ngày 13/01/2022, chị L và anh Vương Thanh H được TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên giải quyết cho ly hôn.

Tại Kết quả xét nghiệm ADN số 232959GL/ADN ngày 23/12/2023, Viện Công nghệ ADN và phân tích di truyền- GENLAB kết luận: Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/4/1982; căn cước công dân số 030082021xxx có quan hệ huyết thống bố – con với người có tên dự kiến Nguyễn Tuấn K (tên trên giấy chứng sinh Lê Tuấn K), sinh ngày 23/10/2021 theo giấy chứng sinh số 15019, quyển số 01 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Dương, độ tin cậy > 99,9999%. Ngày 18/12/2023, anh và chị L đăng ký kết hôn tại UBND phường TK, thành phố H. Đến nay, anh đề nghị Tòa án xác định cháu Lê Tuấn K (tên dự định đặt), sinh ngày 23/10/2021 theo giấy chứng sinh số 15019, quyển số 01 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Dương là con của anh.

Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Lê Thị L trình bày:

Trước đây, chị và anh Vương Thanh H có quan hệ vợ chồng, do có nhiều mâu thuẫn nên ly thân từ năm 2019. Năm 2022, chị và anh H ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2022 tại TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Trong thời gian ly thân anh H, chị có quen biết và phát sinh tình cảm với anh Nguyễn Văn T. Ngày 23/10/2021, chị sinh cháu Lê Tuấn K (tên dự định đặt) tại Bệnh viện Phụ sản Hải Dương theo giấy chứng sinh số 15019, quyển số 01. Do vậy, cháu Lê Tuấn K không phải là con chung của chị và anh H. Ngày 18/12/2023, chị và anh T đã đăng ký kết hôn tại UBND phường TK, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chị L đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vương Thanh H được TAND khu vực 8 – Hải Phòng triệu tập nhiều lần nhưng không không đến Tòa án để trình bày quan điểm. Theo các tài liệu do TAND khu vực 4 – Hưng Yên cung cấp gồm: bản sao bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải có trong hồ sơ giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Vương Thanh H đều thể hiện anh H có quan điểm xác định giữa anh và chị L có 02 con chung là Vương Tuấn K1, sinh ngày 28/3/2008 và Vương Đình K2, sinh ngày 11/02/2016, ngoài ra anh chị không có con chung khác.

Tại phiên tòa: Anh T, chị L có quan điểm đề nghị được vắng mặt; anh H được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng phát biểu quan

điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác định con cho cha của anh Nguyễn Văn T: Xác định cháu Lê Tuấn K (tên dự định đặt), sinh ngày 23/10/2021 theo giấy chứng sinh số 15019, quyển số 01 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Dương là con của anh Nguyễn Văn T. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định con cho cha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh T, bị đơn chị L đều có đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh T đề nghị Tòa án xác định cháu Lê Tuấn K (tên dự định đặt), sinh ngày 23/10/2021 là con của anh, Hội đồng xét xử thấy:

Chị Lê Thị L và anh Vương Thanh H trước đây là vợ chồng. Trong thời gian chị L và anh H sống ly thân, chị L và anh T có quan hệ tình cảm. Ngày 23/10/2021, chị L sinh cháu Lê Tuấn K tại Bệnh viện Phụ sản Hải Dương theo giấy chứng sinh số 15019, quyển số 01. Ngày 13/01/2022, chị L và anh H ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2022/QĐST-HNGĐ tại TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Như vậy, cháu K được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị L và anh H. Đến nay, anh T và chị L đều xác định cháu K là con đẻ của anh T, mặc dù anh H không trình bày quan điểm tại TAND khu vực 8 – Hải Phòng nhưng căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Vương Thanh H tại TAND khu vực 4 – Hưng Yên đang lưu giữ, anh H đều xác định anh và chị L có 02 con chung là Vương Tuấn K1, sinh ngày 28/3/2008 và Vương Đình K2, sinh ngày 11/02/2016, không có con chung khác; phù hợp với Kết quả xét nghiệm ADN số 232959GL/ADN ngày 23/12/2023 của Viện Công

nghe ADN và phân tích di truyền- GENLAB kết luận anh T và cháu K có quan hệ huyết thống bố – con độ với độ tin cậy > 99,9999%.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định cháu Lê Tuấn K (tên dự định đặt) là con đẻ của anh Nguyễn Văn T nên yêu cầu khởi kiện xác định con cho cha của anh T được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T được chấp nhận nên bị đơn chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định con cho cha theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác định con cho cha của anh Nguyễn Văn T: Xác định cháu Lê Tuấn K (tên dự định đặt), sinh ngày 23/10/2021 theo giấy chứng sinh số 15019, quyển số 01 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Dương là con của anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Lê Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định con cho cha.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 – Hải Phòng;
- Cơ quan đăng ký hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh